

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngươn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/HSST-QĐ ngày 03/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST-QĐ ngày 16/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/HSST-QĐ ngày 30/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế Q, sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon J, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L và bà Chu Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Ng và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2003/HSST, đã chấp hành xong bản án; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 29/10/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

2. Nguyễn Văn M (Mập), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 9, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Kim

Q1 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST, đã chấp hành xong bản án; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2020 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 01/11/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

3. Phạm Vương Quốc Nh, sinh năm 1987, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Bon B, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Th và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Cẩm H và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Văn N (Bi, Hùng), sinh năm 1989, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Ch; có vợ là Đoàn Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự số 01/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/5/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 65/2007/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án; ngày 25/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 209/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2020, hiện đang tạm giam - Có mặt.

5. Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1977, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, Th phố GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2020, hiện đang tạm giam - Có mặt.

6. Phạm Đức Th (Th đen, Th tể), sinh năm 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là Lại Thị D và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Ngày 22/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 14/2007/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành phần án phí; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2020 - Có mặt.

- Bị hại:

Anh Hoàng Văn S (Cường), sinh năm 1976 – có mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Kim NG, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Kim Q1, sinh năm 1992 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1995 – có mặt.

Địa chỉ: Bon J, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Phạm Đức Th (sinh năm 1978) và Nguyễn Văn N (sinh năm 1989) cùng trú tại thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng ngày 19/9/2020, Th và N gặp nhau bàn bạc đi kiếm người hay lừa cò bạc bịp để đánh rồi bắt phạt ngược lại. Do trước đó anh Hoàng Văn S (sinh năm 1976) trú tại Bản Đ, xã T, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông có đặt vấn đề nhờ Th tìm con bạc để đi lừa đánh bạc bịp ăn tiền bằng cách dùng thuốc hướng thần nên Th có nói với N về việc anh S nhờ. N thống nhất với Th sắp xếp đưa anh S xuống xã QT, huyện TĐ đánh bạc và cho Th số điện thoại của Nguyễn Văn M (sinh năm 1991) trú tại thôn 9, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Th tìm gặp anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Kim NG (sinh năm 1990) trú tại tổ 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông tại nhà ngói 82 thuộc thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông để rủ anh S xuống xã QT, huyện TĐ đánh bạc bịp với M thì anh S và chị NG đồng ý.

Sáng ngày 23/9/2020, anh S gọi điện thoại nói Th xuống xã QT, huyện TĐ trước xem tình hình thế nào để anh S và chị NG sẽ xuống sau, anh S dặn Th giới thiệu anh S là người đi mua đất, việc đánh bạc để anh S tự sắp xếp. Th gọi điện báo cho N về việc anh S và chị NG đã đồng ý và chuẩn bị xuống xã QT, huyện TĐ. Lúc này, N đang ngồi uống cà phê cùng Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế Q (sinh năm 1979) trú tại bon J, xã QT, huyện TĐ và Phạm Vương Quốc Nh (sinh năm 1987) trú tại Bon B, xã ĐT, huyện TĐ tại quán cà phê LA thuộc tổ dân phố 4, thị trấn KĐ, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông. N nói với cả nhóm về việc Th đang dẫn anh S xuống xã QT, huyện TĐ để gặp M đánh bạc bịp ăn tiền, sau đó sẽ bắt phạt lại anh S thì tất cả đều đồng ý. Sau khi uống cà phê xong, Nh, N và M đi lên thành phố GN, tỉnh Đắk Nông để gặp Th, Q có việc riêng nên không đi cùng. Trên đường đi, N gọi điện thoại hẹn gặp Nguyễn Bá Kh (sinh năm 1977) trú tại

Thôn N, xã Đ, thành phố GN. Sau đó, N, Th, M, Nh, Kh gặp nhau tại quán cà phê đầu đường tránh thành phố GN. Tại đây, cả nhóm cùng thống nhất với nhau về việc Th sẽ đưa anh S và chị NG xuống nhà M để anh S bỏ thuốc hướng thần cho M uống rồi đánh bạc ăn tiền. Sau khi, M uống xong sẽ nhắn tin thông báo cho N, Kh, Q, Nh vào bắt quả tang và yêu cầu nhóm anh S phải bồi thường tiền. Sau khi thống nhất xong Nh, Th, N, M về lại quán cà phê LA để gặp Q trao đổi lại nội dung trên thì Q đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2020, khi Th dẫn anh S và chị NG đến nhà M thì M dẫn anh S, chị NG và Th đi xem đất cách nhà M khoảng 500 mét. Lúc này, chị Nguyễn Thị Ngọc Ng là vợ của Q đến đưa cho M số tiền 48.000.000 đồng do trước đó M hỏi mượn của Q. Sau đó, cả nhóm quay lại nhà M nói chuyện một lúc rồi anh S chở chị NG về còn Th vẫn ở lại nhà M. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh S chở chị NG quay lại nhà M (theo lời khai của Th, NG lấy lọ thuốc nhựa màu trắng, giống thuốc nhỏ mắt đưa cho Th kêu Th bỏ cho M uống nhưng Th không đồng ý nên đưa lại cho anh S cất vào túi áo sơ mi. M rủ anh S, chị NG và Th ở lại ăn cơm. Khi mới rót bia xong, M đi lên phòng khách lấy thuốc lá, anh S lấy lọ thuốc từ trong túi áo sơ mi ra đổ thuốc (dạng nước) vào ly bia của M. Khoảng 10 phút sau, anh S, Th và M đánh xóc đĩa ăn tiền, còn chị NG ngồi xem, không tham gia đánh), anh S, M, Th đánh được khoảng 30 phút thì M nhắn tin cho Q với nội dung “em uống rồi”. Lúc này, Q, Nh, Kh, N áp vào nhà M thì M đứng dậy đi vào phòng ngủ, do bị say thuốc nên khi đứng dậy M làm rơi số tiền 36.000.000 đồng xuống giữa chiếu, rồi tiếp tục vào phòng ngủ lấy số tiền 48.000.000 đồng đưa ra bỏ giữa chiếu để gửi cho Q về trả nợ cho chị Ng (là vợ của Q). Lúc này, mọi người lao vào đánh anh S, Th và chị NG để tra khảo vì sao ăn nhiều tiền của M. Q yêu cầu anh S, Th, chị NG bỏ hết tiền và điện thoại xuống chiếu thì có một người trong nhóm Q đồ tiền từ túi xách của chị NG ra. Nh gom tất cả số tiền trên chiếu bao gồm số tiền của M bị rơi từ trong túi quần ra và số tiền M bỏ xuống chiếu để trả cho Q đếm được 131.000.000 đồng. Do bị đánh nên anh S nhận đã bỏ thuốc hướng thần cho M uống. Sau khi anh S thừa nhận, Q tiếp tục đánh anh S và lấy ra 01 cái thớt bằng gỗ đã qua sử dụng, 01 con dao đe dọa anh S rồi yêu cầu bồi thường tiền cho M nếu không sẽ báo Công an. Q yêu cầu anh S viết giấy tự khai thừa nhận việc đã bỏ thuốc cho M uống và phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Do bị đánh nhiều nên anh S không viết được, chị NG là người viết giấy theo sự chỉ dẫn của Q. Khi viết giấy xong, chị NG đưa cho S ký vào tờ giấy. Kh dí đầu bút vào ngón tay của anh S để điểm chỉ vào tờ giấy, có người trong nhóm của Q gọi M ra nghe đọc lại nội dung tờ giấy, M nghe xong không nói gì rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ. Q giữ chứng minh nhân dân của anh S và giấy nhận nợ rồi nói anh S phải chuyển trước số tiền 100.000.000 đồng nhưng anh S không có tiền nên hẹn sáng hôm sau sẽ đưa. Do đã khuya và trời đang mưa, anh S, chị NG đều mệt nên đã thống nhất cùng nhau ở lại nhà M đến sáng hôm sau giải quyết xong chuyện tiền bạc rồi cùng về thì chị NG đồng ý. Sau đó, Th, anh S, chị NG mỗi người vào một phòng trong nhà M để ngủ, cửa phòng không khóa, không có ai

canh gác, quản lý. Sau đó, Q đi về nhà mình còn Nh, Kh, N ngủ lại nhà M do không có xe để về.

Khoảng 05 giờ ngày 24/9/2020, Q quay lại nhà M đánh thức mọi người dậy và yêu cầu anh S đưa tiền, anh S gọi điện thoại cho em gái tên Hoàng Thị L (nhà ở thôn L, xã Th, huyện TH, tỉnh Hải Dương) nhờ chuyển 60.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng Sacombank của N. Đồng thời, anh S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân L1 (nhà ở Tp. GN) nhờ chuyển thêm 10.000.000 đồng vào số tài khoản của N. Sau đó, Q dùng xe ô tô biển số 48A- 085.06 (xe Q mượn của anh Nguyễn Thế Q1) chở anh S, N đi rút số 32.000.000 đồng trong tài khoản của anh S tại Ngân hàng Agribank thị trấn KĐ, huyện ĐL. Khi quay lại, Q đưa cho anh S, chị NG số tiền 1.000.000 đồng rồi cho cả hai đi về và nhóm của Q không yêu cầu anh S, chị NG phải đưa số tiền bồi thường còn lại. Sau đó, Q đưa số tiền 31.000.000 đồng cho Nh để gộp vào số tiền 131.000.000 đồng được tổng cộng 162.000.000 đồng. Nh đưa lại cho Th số tiền 20.000.000 đồng, Kh số tiền 20.000.000 đồng rồi Th cùng Kh đi taxi về trước, còn lại số tiền 122.000.000 đồng, M lấy số tiền 48.000.000 đồng trả cho Q do M mượn của Nguyễn Thị Ngọc Ng (vợ của Q) vào trưa ngày 23/9/2020 và số tiền 58.000.000 đồng (đây là số tiền M dùng 22.000.000 đồng tiền để đánh bạc bịp và số tiền 36.000.000 đồng để trong túi quần bị rơi ra mục đích để trả nợ Ngân hàng không dùng vào việc đánh bạc), còn lại 16.000.000 đồng M đưa Nh cất giữ. Sau đó, Q cùng Nh, N, M ra ngân hàng SACOMBANK thị trấn KĐ, huyện ĐL rút tiếp số tiền 70.000.000 đồng mà anh S nhờ người thân chuyển vào tài khoản của N trước đó. Tổng số tiền 86.000.000 đồng thì M lấy 23.000.000 đồng còn N, Nh, Q mỗi người được chia 21.000.000 đồng. Đến ngày 26/9/2020 anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Kim NG đã làm đơn tố cáo hành vi cướp tài sản của Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá Kh, Phạm Đức Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/Tgt ngày 11/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: anh Hoàng Văn S bị các vết sung nề, bầm tím, trầy xước da nông vùng trán, gò má trái, cổ, ngực, cánh tay trái, lưng và đùi trái hiện tại đã hết, các tổn thương không để lại di chứng tỷ lệ 0%.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Văn N và Phạm Đức Th về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Văn N và Phạm Đức Th phạm tội “Cướp tài sản”, đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức Th và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q và Nguyễn Bá Kh mỗi bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Vương Quốc Nh từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa có kích thước (1,6 x 2)mét; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính miệng đĩa 20cm; 01 cái bát sứ màu trắng có đường kính miệng 10cm; 01 thớt gỗ đã qua sử dụng đường kính 23cm; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, cán hình trụ tròn, đường kính trung bình 2,5cm, chiều dài 12,2cm, lưỡi dao bản rộng nhất 7,3cm, bản nhỏ nhất 2,2cm, chiều dài lưỡi dao 26cm không còn giá trị sử dụng.

+ Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu súng ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, lz1104 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Phạm Đức Th do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Elantra GLS màu trắng, biển số 48A -08506 cho anh Nguyễn Thế Q1 là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho Nguyễn Văn M số tiền 45.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại Hoàng Văn S đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2020, tại nhà Nguyễn Văn M thuộc thôn 9, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá Kh và Phạm Đức Th đã có hành vi dùng chân, tay đánh anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Kim NG, đe dọa để chiếm đoạt số tiền 126.000.000 đồng.

Viện Kiểm sát Nh dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá Kh và Phạm Đức Th về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

đ) Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có sự tham gia của nhiều bị cáo với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Phạm Đức Th là người khởi xướng, thực hành tích cực đồng thời các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q là người thực hành tích cực, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt và bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại; đối với bị cáo Nguyễn Bá Kh là người thực hành tích cực và chỉ bồi thường được một phần trong tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường nên cần xử phạt các bị cáo này mức hình phạt ngang nhau, thấp hơn bị cáo Th, N nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M là người có vai trò tích cực tuy nhiên không trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản mà chỉ giúp sức, đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt và bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Th, N, Q, Kh.

Đối với bị cáo Phạm Vương Quốc Nh là người tham gia với vai trò thứ yếu, đã trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt và bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong số các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q, M, Nh, Kh phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo Q có công với cách mạng và có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo M có điều kiện hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Nh bị bệnh tỷ lệ suy giảm sức khỏe 39%. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Đức Th phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh và Nguyễn Bá Kh để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với hành vi đánh bạc ăn tiền của Hoàng Văn S, Nguyễn Văn M và Phạm Đức Th không có mục đích ăn thua bằng tiền mà là phương thức thủ đoạn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không có tài liệu, căn cứ chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Đối với việc anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Kim NG ở lại nhà của Nguyễn Văn M từ tối ngày 23/9/2020 đến sáng ngày 24/9/2020 để đảm bảo việc giao tiền cho các bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ, không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật”.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M (Mập), Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Văn N (Bi, Hùng) và Phạm Đức Th (Th đen, Th tẻ) phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (Bi, Hùng) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 03/11/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Th (Th đen, Th tẻ) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/11/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Kh 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2020 đến ngày 29/10/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (Mập) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2020 đến ngày 01/11/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Vương Quốc Nh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa có kích thước (1,6 x 2) mét; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính miệng đĩa 20cm; 01 cái bát sứ màu trắng có đường kính miệng 10cm; 01 thớt gỗ đã qua sử dụng đường kính 23cm, 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, cán hình trụ tròn, đường kính trung bình 2,5cm, chiều dài 12,2cm, lưỡi dao bản rộng nhất 7,3cm, bản nhỏ nhất 2,2cm, chiều dài lưỡi dao 26cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, Izi104 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

Truy thu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Phạm Đức Th để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Elantra GLS màu trắng, biển số 48A - 085.06 cho anh Nguyễn Thế Q1.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế Q, Nguyễn Văn M, Phạm Vương Quốc Nh, Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Văn N và Phạm Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Unregistered

Unregistered